

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2024
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Nho Dũng

Ông Lê Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đỗ Xuân C, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông Đỗ Xuân C tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, chung sống và được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01 ngày 16/7/2015. Vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã được gia đình

hai bên khuyên nhủ, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả tốt đẹp. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay và không còn tình cảm. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông [C](#).

- Về con chung: Bà và ông [C](#) có 02 con chung [Đỗ Xuân T1](#), sinh ngày 11/11/2015 và [Đỗ Nguyễn Bảo N](#), sinh ngày 03/8/2017. Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông [C](#) cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông [C](#) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông [Đỗ Xuân C](#) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Nguyễn Thi T](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn” mà bị đơn có nơi cư trú tại [thành phố C](#) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà [Nguyễn Thi T](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bà [T](#) là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn ông [Đỗ Xuân C](#) đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01 ngày 16/7/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung Đỗ Xuân T1, sinh ngày 11/11/2015 và Đỗ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/8/2017.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu T1 có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu N là nữ, còn nhỏ và bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nên xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà T phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm cụ thể 300.000 đồng về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Đỗ Xuân C.
2. Về con chung: Giao 02 con chung Đỗ Xuân T1, sinh ngày 11/11/2015 và Đỗ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/8/2017 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà [Nguyễn Thị T](#) không yêu cầu ông [Đỗ Xuân C](#) cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Bà [Nguyễn Thị T](#) không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà [Nguyễn Thị T](#) phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 đồng về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004535 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cam Ranh. Vậy, bà [Nguyễn Thị T](#) đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Bà [Nguyễn Thị T](#), ông [Đỗ Xuân C](#) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- UBND xã p;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công

